

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:1452/CTCTH-TTHT

V/v hướng dẫn chính sách thuế đối với
doanh nghiệp bảo hiểm

Cần Thơ, ngày 26 tháng 3 năm 2024

Kính gửi: Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh trong
lĩnh vực bảo hiểm trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Thực hiện chỉ đạo của Tổng cục Thuế về việc tăng cường công tác quản lý thuế đối với doanh nghiệp bảo hiểm, Cục Thuế Thành phố Cần Thơ đề nghị các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực bảo hiểm trên địa bàn thành phố phải nghiêm chỉnh thực hiện đăng ký, kê khai, nộp thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và Thông tư số 09/2011/TT-BTC ngày 21/01/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm (Thông tư số 09/2011/TT-BTC), cụ thể lưu ý một số nội dung sau:

Căn cứ Điều 2 Thông tư số 09/2011/TT-BTC thì đối tượng áp dụng bao gồm: “*Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm hoạt động theo Luật kinh doanh bảo hiểm; tổ chức làm đại lý bảo hiểm và tổ chức bảo hiểm khác thỏa mãn các điều kiện theo quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm (gọi chung là doanh nghiệp bảo hiểm)*”

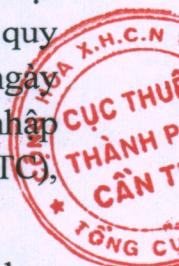
1. Về thuế giá trị gia tăng (GTGT)

1.1. Đối tượng chịu thuế và không chịu thuế:

Theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư số 09/2011/TT-BTC thì:

- Đối tượng chịu thuế GTGT, bao gồm: Bảo hiểm phi nhân thọ, dịch vụ tư vấn và môi giới bảo hiểm phi nhân thọ; Đại lý giám định, đại lý xét bồi thường, đại lý yêu cầu người thứ ba bồi hoàn; Hàng hoá, dịch vụ khác thuộc diện chịu thuế GTGT theo quy định của pháp luật về thuế GTGT phát sinh trong quá trình hoạt động của các công ty có hoạt động thuộc lĩnh vực bảo hiểm.

- Đối tượng không chịu thuế, bao gồm: Bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khoẻ, bảo hiểm tai nạn con người trong gói bảo hiểm nhân thọ; bảo hiểm người học; bảo hiểm tai nạn thủy thủ, thuyền viên; bảo hiểm tai nạn con người (bao gồm cả bảo hiểm tai nạn, sinh mạng, kết hợp nằm viện); bảo hiểm tai nạn hành khách; bảo hiểm khách du lịch; bảo hiểm tai nạn lái - phụ xe và người ngồi trên xe; bảo hiểm người định sẵn; bảo hiểm trợ cấp nằm viện phẫu thuật; bảo hiểm sinh mạng cá nhân; bảo hiểm người sử dụng điện; bảo hiểm bồi thường người



lao động, bảo hiểm sức khoẻ và các bảo hiểm khác liên quan đến con người, chăm sóc sức khoẻ con người; Bảo hiểm vật nuôi, bảo hiểm cây trồng và các dịch vụ bảo hiểm nông nghiệp khác; Tái bảo hiểm; Đào tạo đại lý bảo hiểm; Bảo hiểm các công trình, thiết bị dầu khí, tàu chứa dầu mang quốc tịch nước ngoài do nhà thầu dầu khí hoặc nhà thầu phụ nước ngoài thuê để hoạt động tại vùng biển đặc quyền kinh tế của Việt Nam, vùng biển chồng lấn mà Việt Nam và các quốc gia có bờ biển tiếp liền hay đối diện đã thoả thuận đặt dưới chế độ khai thác chung.

1.2. Thuế suất:

Theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 09/2011/TT-BTC thì:

- Thuế suất 0% áp dụng đối với dịch vụ bảo hiểm cung cấp cho doanh nghiệp trong khu phi thuế quan và cung cấp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài gồm dịch vụ bảo hiểm, dịch vụ môi giới bảo hiểm, dịch vụ đại lý giám định, đại lý xét bồi thường, đại lý yêu cầu người thứ ba bồi hoàn, xử lý hàng bồi thường 100%.

- Thuế suất 10% áp dụng đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm không được quy định tại Điều 4; khoản 1 Điều 7 Thông tư.

- Đối với các hoạt động kinh doanh khác ngoài hoạt động kinh doanh bảo hiểm nêu trên, thuế suất thuế GTGT được áp dụng theo quy định đối với từng loại hàng hóa, dịch vụ cụ thể tại Luật thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn

1.3. Phương pháp tính thuế:

Theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 09/2011/TT-BTC thì:

- Các doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế theo quy định hiện hành.

- Thời điểm xác định thuế GTGT là thời điểm phát sinh trách nhiệm của doanh nghiệp bảo hiểm với bên mua bảo hiểm theo quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền hoặc thời điểm doanh nghiệp bảo hiểm xuất hóa đơn bán hàng.

1.4. Đăng ký, kê khai, nộp thuế:

Theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 09/2011/TT-BTC thì:

Doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện đăng ký, kê khai, nộp thuế, hoàn thuế và quyết toán thuế GTGT theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Một số trường hợp cụ thể thực hiện như sau:

- Đại lý bảo hiểm hưởng hoa hồng không phải kê khai, nộp thuế GTGT đối với khoản hoa hồng đại lý được hưởng.

- Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm không phải kê khai, nộp thuế GTGT đối với khoản hoa hồng môi giới tái bảo hiểm và hoa hồng môi giới bảo hiểm mà các dịch vụ bảo hiểm thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

- Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ không phải kê khai, nộp thuế GTGT đối với khoản thu từ thanh lý tài sản chuyên dùng phục vụ cho bảo hiểm nhân thọ.

2. Về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

Theo quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13 Thông tư số 09/2011/TT-BTC thì:

Thuế TNDN được áp dụng theo Luật thuế TNDN và các văn bản hướng dẫn thi hành, trong đó doanh thu, thời điểm xác định doanh thu và một số khoản chi được trừ như sau:

- Doanh thu để tính thu nhập chịu thuế là toàn bộ số tiền thu được do cung ứng dịch vụ bảo hiểm và hàng hóa, dịch vụ khác, kể cả phụ thu và phí thu thêm mà doanh nghiệp bảo hiểm được hưởng chưa có thuế GTGT, cụ thể các khoản doanh thu được quy định tại Điều 11 Thông tư số 09/2011/TT-BTC.

- Thời điểm xác định doanh thu đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm là thời điểm phát sinh trách nhiệm của doanh nghiệp bảo hiểm với bên mua bảo hiểm theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Thời điểm xác định doanh thu đối với hoạt động môi giới bảo hiểm là thời điểm hợp đồng bảo hiểm phát sinh trách nhiệm bảo hiểm không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

- Thời điểm xác định doanh thu đối với hoạt động tái bảo hiểm, hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và các khoản thu khác phát sinh từ hoạt động nhượng tái bảo hiểm là thời điểm bùn thanh toán về tái bảo hiểm được xác nhận. Thời điểm xác định doanh thu đối với hoạt động tái bảo hiểm cũng là thời điểm xác định chi phí của doanh nghiệp nhượng tái bảo hiểm.

- Một số khoản chi được trừ đối với doanh nghiệp bảo hiểm được xác định cụ thể theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 09/2011/TT-BTC và các Thông tư hướng dẫn về thuế TNDN hiện hành.

3. Về thuế thu nhập cá nhân (TNCN)

Doanh nghiệp bảo hiểm trả thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân có trách nhiệm thực hiện khai, nộp thuế thu nhập cá nhân theo tháng, quý hoặc theo từng lần phát sinh thay cho cá nhân nhận thu nhập theo quy định của pháp luật quản lý thuế. Trong đó, theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân

kinh doanh, lưu ý trường hợp cá nhân trực tiếp ký hợp đồng làm đại lý bảo hiểm với Doanh nghiệp bảo hiểm thì:

- Doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm khấu trừ và khai thuế, nộp thuế TNCN nếu doanh nghiệp xác định số tiền hoa hồng trả cho cá nhân tại đơn vị trong năm dương lịch trên 100 triệu đồng. Trường hợp trong năm cá nhân phát sinh doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở xuống tại nhiều nơi, cá nhân dự kiến hoặc xác định được tổng doanh thu trên 100 triệu đồng/năm thì có thể ủy quyền cho các tổ chức trả thu nhập khấu trừ thuế đối với số tiền hoa hồng nhận được tại đơn vị trong năm tính thuế.

- Trường hợp trong năm tổ chức trả thu nhập trả thu nhập chưa thực hiện khấu trừ thuế do chưa đến mức khấu trừ và cá nhân không ủy quyền cho tổ chức trả thu nhập khấu trừ, đến cuối năm cá nhân thực hiện khai thuế, nộp thuế theo năm.

- Doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện khai thuế theo tháng hoặc quý theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và không phải khai quyết toán thuế đối với nghĩa vụ khấu trừ thuế TNCN của các cá nhân làm đại lý bảo hiểm.

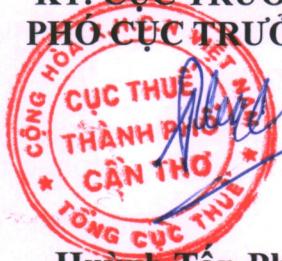
- Trường hợp trong năm tổ chức trả thu nhập chưa thực hiện khấu trừ thuế do chưa đến mức khấu trừ và cá nhân không ủy quyền cho tổ chức trả thu nhập khấu trừ, đến cuối năm cá nhân xác định thuộc trường hợp phải nộp thuế theo quy định thì cá nhân thực hiện khai thuế, nộp thuế theo năm.

Cục Thuế TP. Cần Thơ yêu cầu các Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực bảo hiểm trên địa bàn thành phố thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành./*Thel*

№i nhn:

- Như trên qua email;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Đài PTTH Cần Thơ; Báo Cần Thơ;
- Sở Thông tin và truyền thông;
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- P.TTKT1-2 “triển khai đến DN bảo hiểm thuộc đơn vị quản lý”;
- Các Chi cục Thuế “triển khai đến DN bảo hiểm thuộc đơn vị quản lý”
- Website Cục Thuế;
- Lưu VT, TTHT (ht)./*NWL*

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Huỳnh Tân Phát